

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỌC PHẦN CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM



ĐỀ TÀI
VĂN HÓA VIỆT NAM LÀ MỘT NỀN VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP

Môn học	: Cơ sở Văn hóa Việt Nam
Mã môn học	: MED101V1
Giảng viên hướng dẫn	: TS. Hà Triệu Huy
Sinh viên thực hiện	: Võ Thị Trâm Anh - 2403700008
	: Thi Hứa Trung Kiên - 2403700185
	: Lê Phương Đan – 2403700308
	: Phương Ngọc Hân - 2403700326

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 5 NĂM 2025

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	2
II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	2
III. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
3.1. KHÁI NIỆM VĂN HÓA, VĂN MINH VÀ SỰ KHÁC BIỆT	3
IV. VIỆT NAM THUỘC LOẠI HÌNH VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP	4
4.1. CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN.....	4
4.1.1. ĐỊA LÍ – KHÍ HẬU.....	4
4.1.2. TRONG TƯ DUY VÀ CÁCH ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN	5
4.1.3. HỆ SINH THÁI THỰC VẬT VÀ LỐI SỐNG SINH HOẠT	6
4.2. LỊCH SỬ - XÃ HỘI.....	7
V. BIỂU HIỆN VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP TRONG ĐỜI SỐNG.....	8
5.1. TRONG TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG	8
5.2. VỀ CÁCH THỨC TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG	9
5.3. TRONG LỐI ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI.....	10
VI. BIỂU TƯỢNG VÀ TRIẾT LÝ VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP	10
VII. KẾT LUẬN.....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	12

I. MỞ ĐẦU

Giữa làn sóng toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, khi các quốc gia ngày càng giao thoa, xích lại gần nhau và nền kinh tế ngày càng phát triển, văn hóa dân tộc ngày càng trở thành trung tâm của sự chú ý hơn bao giờ hết (Mai Hải Oanh, 2022). Văn hóa Việt Nam, với bề dày lịch sử và truyền thống phong phú, không chỉ là một phần của di sản văn hóa thế giới mà còn mang trong mình những giá trị đặc trưng của một nền văn hóa gốc nông nghiệp (Nguyễn Hà Thu, 2025). Những đặc điểm ấy thể hiện xuyên suốt qua phong tục tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật cho đến rõ nét hơn qua đời sống sinh hoạt thường ngày của người dân (Vũ Minh Giang, 2022). Từ điều kiện lịch sử, điều kiện tự nhiên, môi trường cư trú, lối sống và tính cách, tất cả đều góp phần hình thành nên bản sắc và lối sống của người Việt (Nguyễn Hương, 2023). Chính vì vậy, có thể khẳng định: “Văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa gốc nông nghiệp”, với những giá trị sâu sắc gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội qua nhiều thế hệ tầng lớp đi qua (Vũ Tài Lục, 2016).

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình thực hiện bài tiểu luận, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu như phân tích tổng hợp các tài liệu học thuật, bao gồm giáo trình “Cơ sở văn hóa Việt Nam”, các hình thức bài giảng môn học do giảng viên cung cấp. Các bài viết, thông tin được cung cấp và chọn lọc từ các website đáng tin cậy như: Tạp Chí Cộng Sản, Báo Điện Tử Thiếu Niên Tiền Phong Và Nhi Đồng, Báo Pháp Luật, Thư Viện Pháp Luật, Báo Đồng Nai, Google Scholar, Lược Sử Tộc Việt,... cũng như các trang nghiên cứu chuyên đề về văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, phương pháp so sánh và đối chiếu được vận dụng để làm rõ sự tương đồng giữa các đặc điểm văn hóa Việt Nam với đặc trưng của nền văn hóa nông nghiệp nói chung, nêu rõ khác biệt giữa khái niệm văn hóa; từ đó củng cố lập luận về tính văn hóa gốc nông nghiệp của văn hóa Việt (Phạm Hữu Tiến, 2018). Đồng thời, chúng tôi cũng đưa ra các minh chứng cụ thể về văn hóa gốc nông nghiệp người Việt Nam luôn hiện hữu trong đời sống hằng ngày; được sử dụng thông qua việc đưa vào các dẫn chứng cụ thể như tục ăn cơm bằng đũa, hình tượng Rồng, quan hệ làng xã hay vai trò của người phụ nữ trong gia đình – tất cả đều là những biểu hiện cụ thể, là minh chứng sống của nền văn hóa gốc nông. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng thời gian lịch sử (cách tiếp cận lịch đại) để nghiên cứu văn hóa gốc nông nghiệp dưới góc độ thời gian; truy ngược lại tiến trình hình thành và phát triển các giá trị văn hóa trong bối cảnh cư dân Việt từ thời tiền sử, Văn Lang – Âu Lạc đến vài trăm năm trước công nguyên. Những phương pháp nghiên cứu trên được kết hợp nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan và tạo chiều sâu cho lập luận của bài. Cuối cùng, nội dung sẽ được trình bày chi tiết trong phần tiếp theo của bài viết, cùng với các nguồn tài liệu tham khảo là cơ sở dẫn chứng cho phần lập luận.

III. CƠ SỞ LÝ LUẬN

3.1. KHÁI NIỆM VĂN HÓA, VĂN MINH VÀ SỰ KHÁC BIỆT

Để có cơ sở tiến hành đề tài, trước hết cần nắm được khái niệm văn hóa thông qua các đặc trưng cơ bản cần và đủ cho phép phân biệt nó với các khái niệm khác, đặc biệt khi văn hóa và văn minh còn gây nhầm lẫn, hai khái niệm rất hay bị đồng nhất này tuy rất gần gũi nhưng thực ra không phải là một (Lê Minh Trường, 2022). Việc này đòi hỏi phải định vị bao quát được loại hình cho văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hóa Việt Nam; từ đó xác định thế nào là văn hóa gốc nông nghiệp (Lan Phương, 2021).

Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng chia sẻ quan điểm “văn hóa là hồn cốt, là bản sắc của một dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất” (Trường Giang, 2024). Từ đó, văn hóa được xem là linh hồn của đất nước, là “sức mạnh nội sinh”, trở thành nền tảng tinh thần, đóng vai trò vô cùng quan trọng và cốt lõi trong việc hình thành nên bản sắc dân tộc (Phạm Duy Đức, 2022). Văn hóa giúp con người định hình về cách suy nghĩ, duy trì sự đa dạng, sự nhận thức về giá trị văn hóa và cách ứng xử trong cuộc sống (Phan Vũ Huyền Mai, 2023). Theo Nguyễn Duy Bắc, ở đất nước Việt Nam, sức mạnh văn hóa chính là một thành tố rất quan trọng để cấu thành nên sức mạnh tổng hợp của toàn quốc gia, góp phần tạo nên thương hiệu, đặc trưng của quốc gia và năng lực cạnh tranh quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu (Hồng Hà, 2022). Song song quá trình phát triển, từ “văn hóa” được con người ta định nghĩa nhiều mặt. Trong tiếng Việt, văn hoá được coi là hệ thống các đặc điểm về tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc của xã hội hay một nhóm người trong xã hội, bao gồm: nghệ thuật, văn học, phong cách sống, cách thức sống, hệ thống giá trị, truyền thống, tín ngưỡng (Bùi Hoài Sơn, 2022). Trong khi theo nghĩa rộng “về tộc người học, là một chỉnh thể bao gồm: tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, tập quán và một số năng lực và thói quen con người đạt được với tư cách là thành viên của xã hội” (Gettel, E, 2018). Chính với cách hiểu rộng này, chúng ta mới nhận thấy rằng văn hóa không chỉ là một phần của đời sống mà còn là bản sắc của mỗi dân tộc; nó hình thành nên nền văn hóa đặc trưng cho một đất nước (Hà Thị Đan, 2024).

Tuy nhiên lâu nay, không ít người vẫn hiểu lầm và sử dụng “văn minh” như một khái niệm đồng nghĩa với “văn hóa”. Song, thực tế hai khái niệm này rất khác nhau và cần được phân định rõ ràng (Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ, 2011). Theo nhiều từ điển học thuật, “văn minh” thường được định nghĩa là một giai đoạn cao của quá trình phát triển cấu trúc xã hội phức tạp, là mức độ hiện đại hóa các công nghệ, các thành tựu về trí tuệ, thẩm mỹ và sự quản lý vượt bậc (Triết học lịch sử, 2020). Còn theo nghĩa nhân học, văn minh đồng nghĩa với văn hóa. Nó là toàn bộ lối sống vật chất và tinh thần của xã hội (Triết học lịch sử, 2020). Nói đến “văn minh”, con người thường nghĩ đến tiện nghi (Mai Hải Oanh, 2020). Như vậy

“văn hóa” và “văn minh” còn khác nhau ở tính giá trị: trong khi “văn hóa” là khái niệm bao trùm gồm cả giá trị vật chất lẫn tinh thần còn “văn minh” thường chỉ thiên về giá trị vật chất; “văn hóa” luôn có bề dày của quá khứ còn “văn minh” chỉ là một lát cắt đồng đại, chỉ trình độ phát triển (Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ Thuật Việt Nam, 2007). Ngoài ra “văn hóa” mang tính dân tộc, còn “văn minh” mang tính quốc tế (Tô Thị Phương Dung, 2022). Về nguồn gốc, “văn hóa” gắn bó nhiều hơn với phương Đông nông nghiệp, nông thôn; còn “văn minh” gắn bó nhiều hơn với phương Tây đô thị, công nghiệp và thương mại (Lê Minh Trường, 2023). Ở các ngôn ngữ phương Tây, từ “văn hóa” (cultura) bắt nguồn từ chữ cultus tiếng La-tinh có nghĩa là “trồng trọt”; còn từ “văn minh” (civilization) thì tiếng La-tinh có nghĩa là “đô thị, thành phố” (Văn Ngọc Thành, 2010). Tất cả những minh chứng trên cho thấy hai khái niệm đang được phân định rạch ròi, là tiền đề để ta đi sâu vào bản chất của nền văn hóa gốc nông nghiệp toàn diện hơn.

IV. VIỆT NAM THUỘC LOẠI HÌNH VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP

Đằng sau sự đa dạng của các nền văn hóa trên thế giới, nhìn chung mỗi nền văn hóa đều có thể quy về một loại hình văn hóa đặc trưng (Nguyễn Hồng - Hồ Thủy, 2021). Văn hóa là một lĩnh vực rộng lớn, rất phong phú và phức tạp, khi biết được một nền văn hóa thuộc loại hình nào, ta cũng sẽ biết được những dấu hiệu đặc thù cho phép phân biệt nó với những nền văn hóa thuộc các loại hình văn hóa khác (Lê Minh Trường, 2022). Ví dụ, với nền văn minh phát triển dọc theo lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang, Trung Quốc là một nền văn hóa gốc nông nghiệp điển hình (Hà Văn Thùy, 2009). Hay, Ấn Độ nằm tại lưu vực sông Hằng, là một quốc gia có nền nông nghiệp lâu đời đã hình thành chu kỳ mùa màng, gắn bó đời sống người dân cùng thiên nhiên gắn liền với nông thôn (Tạp chí Ngân hàng, 2024). Tương tự, Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á - trồng lúa nước nên thuộc loại hình văn hóa gốc nông nghiệp điển hình (Hà Thị Đan, 2023). Vậy những đặc trưng chủ yếu để chứng minh loại hình văn hóa gốc nông nghiệp thường là gì?

4.1. CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN

4.1.1. ĐỊA LÝ – KHÍ HẬU

Bên cạnh các yếu tố văn hóa, nền văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam còn được thể hiện qua hoàn cảnh địa lý – khí hậu (không gian lãnh thổ) qua những đặc điểm cơ bản (My Tour Guide, 2023). Thứ nhất, không gian văn hóa có phần phức tạp, được chia thành nhiều loại như không gian văn hóa tâm linh, không gian văn hóa cư trú,... (Bùi Quang Thanh, 2023). Trong phạm vi hẹp, không gian gốc của văn hóa Việt Nam nằm trong khu vực cư trú của người Bách Việt (Bùi Tuấn An, 2023). Khu vực này là cái nôi của nghề nông nghiệp lúa nước, của nghệ thuật đúc đồng với những trống đồng Đông Sơn nổi tiếng (Trần Văn Đạt, 2014). Thứ hai, Việt Nam nằm ở khu vực nhiệt đới gió mùa, nơi có lượng mưa trung bình/

năm vào loại cao nhất thế giới (Bùi Tuấn An, 2022). Nếu lượng mưa trung bình/ năm ở Tokyo (Nhật Bản) là 1.000 - 3.000 mm/ năm (Hệ thống Tư liệu - Văn kiện Đảng, 2015), ở Bắc Kinh là 570 mm/năm (PYS Travel, 2023), thì ở Huế con số đạt đến 2.700-3800 mm/năm (Cổng thông tin điện tử Thành phố Huế, 2025). Hiện tượng này dẫn đến đặc điểm Việt Nam là một vùng văn hóa sông nước, hình ảnh sông nước đã trở nên gần gũi và quen thuộc với người Việt (Nguyễn Thị Thu Trang, 2011). Sông nước đã để lại dấu ấn quan trọng trong tinh thần văn hóa khu vực này, đây là một hằng số địa lí quan trọng, chính nó tạo nên nét độc đáo của nền văn hóa nông nghiệp lúa nước (Khúc Hà Linh, 2020). Hệ sinh thái thực vật rất phong phú, đa dạng, trong đó, thực vật phát triển mạnh hơn động vật, vì động vật dễ bị dịch bệnh do khí hậu nóng ẩm gió mùa (Thùy Linh, 2013). Vì vậy, trong thời kinh tế thu hoạch thì hái lượm vượt trội hơn săn bắt (Nguyễn Thị Hậu, 2008). Thời kinh tế nông nghiệp, do điều kiện khí hậu nóng, ẩm nên trồng trọt vượt trội hơn chăn nuôi, đóng vai trò chủ lực trong nông nghiệp bởi nhờ chính địa hình đồng bằng ẩm, thấp nơi đây (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 2010).

4.1.2. TRONG TƯ DUY VÀ CÁCH ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Dựa vào hoàn cảnh địa lí và không gian trên, ta thấy được văn hóa nông nghiệp chính là nền văn hóa gốc rễ, rất nổi trội và lâu đời của con người Việt Nam (Hà Thị Quế Phương, 2019). Khi nói đến văn hóa Việt tức là nói đến nền văn hóa nông nghiệp (Vũ Tài Lục, 2016). Trải qua hàng nghìn năm thăng trầm của lịch sử, người Việt sinh sống và làm việc chủ yếu dựa vào nền nông nghiệp, điển hình là nông nghiệp trồng trọt và trồng lúa nước (Nguyễn Tuấn Hùng, 2023). Người nông dân Việt Nam luôn tôn trọng, sống hòa hợp với thiên nhiên (Tô Thị Phương Dung, 2022). Điều đó thể hiện qua nghề nông, nhất là nghề nông trồng lúa nước cùng một lúc phụ thuộc vào tất cả mọi hiện tượng thiên nhiên như: thời tiết, nước, khí hậu (Trông trời, trông đất, trông mây/ Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm...) (Phương Nga, 2022). Cho nên, về mặt nhận thức hình thành cái nhìn về lối tư duy tổng hợp – biện chứng, nặng nề về kinh nghiệm chủ quan và cảm tính: “Sống lâu lên lão làng”, “Trăm hay không bằng tay quen” (Tripi, 2025). Người làm nông quan tâm không phải là từng yếu tố riêng lẻ mà là những mối quan hệ giữa chúng (Vĩnh Như, 2018). Người Việt tích lũy được một kho kinh nghiệm hết sức phong phú về các loại quan hệ này: “Qua tằm thì ráo, sáo tằm thì mưa”; “Ráng mờ gà, ai có nhà phải chống”; “Được mùa lúa thì ủa mùa cau, được mùa cau thì đau mùa lúa”, “Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa”; “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm”,... (Trần Thị Tùng Lâm, 2022). Cư dân Việt Nam chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, trong cách ứng xử với tự nhiên, do nghề trồng trọt buộc người dân phải sống định cư để chờ cây cối lớn lên, đơm hoa, kết trái và thu hoạch, từ đó ưa thích lối sống ổn định, cho rằng “An cư lạc nghiệp” (Trường Cao Đăng Cộng Đồng Kon Tum, 2025). Do sống phụ thuộc vào thiên nhiên nên cư dân nông nghiệp

có ý thức tôn trọng và ước vọng sống hòa hợp với thiên nhiên (My Tour Guide, 2023). Người Việt Nam mở miệng ra là nói “nhờ Trời”, “lạy Trời”, “ơn Trời”,... (Hoàng Trọng Miên, 2017). Các tín ngưỡng và lễ hội sùng bái mùa màng, sinh nở rất phổ biến ở các tộc người trên khắp mọi vùng đất nước (Đăng Sỹ Đức, 2025).

4.1.3. HỆ SINH THÁI THỰC VẬT VÀ LỐI SỐNG SINH HOẠT

Ngoài ra, tính chất thực vật và môi trường sông nước xét từ góc độ môi trường tự nhiên ảnh hưởng khá nhiều trong đời sống văn hóa của người Việt Nam ở nhiều phương diện như: ăn, mặc, ở, đi lại,... (Khai Tuệ, 2017). “Có thực mới vực được đạo” - câu nói cho thấy, để duy trì sự sống, ăn uống luôn là việc quan trọng số một là một trong những nhu cầu tối thiểu, quan trọng của đời sống con người để duy trì sự sống (Lê Thị Thùy Trang, 2022). Nhưng, khác với cư dân nền văn hóa gốc du mục (phương Tây) thiên về ăn thịt và các chế phẩm từ sữa động vật; thì ăn uống của người Việt lại bộc lộ nhiều dấu ấn gốc nông nghiệp – đặc biệt nông nghiệp lúa nước (Trần Ngọc Thêm, 2011). Có thể nói, văn minh Việt Nam là nền văn minh thực vật (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020). Người Việt Nam không có truyền thống chăn nuôi gia súc để lấy thịt ăn nên cơ cấu bữa ăn truyền thống được mô hình: cơm – rau – cá (mắm) (Trần Ngọc Thêm, 2011). Trong bữa ăn thiên thực vật ấy, lúa gạo đứng đầu bảng (Nguyễn Thị Minh Thái, 2012). Tục ngữ có những câu: “Người sống về gạo, cá bạo về nước”; “Cơm tẻ là mẹ ruột”; “Đói thì thèm thịt thèm xôi/ Hễ no cơm tẻ thì thôi mọi đường” (Diễn đàn Sử học Trẻ, 2010).

Không chỉ vậy, người Việt còn dùng cách gọi bữa ăn hằng ngày là bữa cơm, cho thấy lúa gạo quan trọng bậc nhất trong cơ cấu dinh dưỡng hằng ngày của người dân (Nguyễn Thị Minh Thái, 2012). Tiếp sau lúa gạo chính là rau quả (Nguyễn Thị Minh Thái, 2012). Nằm ở một trong những trung tâm trồng trọt, rau quả của người Việt nên mùa nào thức ấy, phong phú vô cùng (Trần Ngọc Thêm, 2011). Đối với người Việt cũng có những câu: “Đói ăn rau, đau uống thuốc”; “Ăn cơm không rau như đau không thuốc”; “Anh đi anh nhớ quê nhà, nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương” (Lâm Viên, 2021). Ngoài ra các loại trái cây tráng miệng, rồi đồ uống, như nước chè, nước vối, hút như thuốc lào,... hầu hết đều là những sản vật của nghề trồng trọt Đông Nam Á (Trần Ngọc Thêm, 2011).

Văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam không chỉ được thể hiện qua nền ẩm thực phong phú từ những sản phẩm trồng trọt, mà còn phản ánh rõ nét trong trang phục truyền thống cách ăn mặc, nơi mà sự giản dị và gần gũi với thiên nhiên hòa quyện, tạo nên một bản sắc văn hóa độc đáo, gắn liền với đời sống và tâm hồn của người dân (Báo Thái Nguyên, 2019). Sau ăn là mặc (Thụy Du, 2025). Mặc giúp cho con người ứng phó được với cái nóng, rét, mưa, gió và quan trọng hơn, mặc còn để trang điểm, làm đẹp cho bản thân về vẻ bề ngoài, giúp con người ta thêm phần tự tin (“Người đẹp vì lụa”; “Quen sợ dạ, lạ sợ áo”,...) (Thủy

Thanh, 2023). Mỗi dân tộc có cách ăn mặc và trang sức riêng, vì thế, cách mặc cũng trở thành nét biểu tượng của văn hóa dân tộc (Nguyễn Thị Song Hà, 2023). Văn hóa mặc của người Việt Nam mang đậm dấu ấn nông nghiệp (Mai Bá Ân, 2019). Để đối phó với khí hậu nóng ẩm, đặc biệt với người dân làm nông, họ ưa sử dụng chất liệu may mặc mềm, mỏng, nhẹ, thoáng, thấm mồ hôi; cũng là những chất liệu có nguồn gốc thực vật, sản phẩm của nghề trồng trọt nông nghiệp: tơ tằm, lụa, là, gấm, vóc, the, đũi, gai, bông... (Lê Sĩ Hoàng, 2019). Đặc biệt, từ thời kỳ văn hóa Đông Sơn thì phụ nữ thường mặc áo yếm, váy đụp; còn nam giới thì cởi trần và đóng khố (Vũ Kim Biên, 2019). Trong khi đó, người phương Tây ưa dùng chất liệu là da, lông thú,... phù hợp với khí lạnh hơn và nhu cầu bảo vệ cơ thể khỏi thời tiết khắc nghiệt (Trần Thị Thu Phương, 2014). Sự khác biệt này không chỉ phản ánh điều kiện khí hậu mà còn thể hiện những giá trị văn hóa và thẩm mỹ riêng biệt của mỗi vùng miền (Đình Giang, 2022).

Bên cạnh vấn đề ăn mặc thì phương tiện đi lại của người dân gốc nông nghiệp chủ yếu bằng phương tiện đường thủy (gắn liền với sông nước); lối sống sinh hoạt và sản xuất cũng tuân theo nhịp điệu mùa vụ, phụ thuộc vào thời tiết, thủy văn và thiên nhiên nơi đây (Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam VUSTA, 2013). Và cái nôi của loại hình văn hóa Việt Nam đó là vùng châu thổ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, một trong đó là loại hình nghệ thuật “múa rối nước”- phản ánh cho văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước (Hiền Minh, 2022). Hay, phản ánh cư dân vùng châu thổ Bắc Bộ “sống ngâm da, chết ngâm xương” (Báo Nam Định điện tử, 2013).

4.2. LỊCH SỬ - XÃ HỘI

Bên cạnh yếu tố điều kiện tự nhiên, văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam còn được định hình mạnh mẽ qua các yếu tố lịch sử - xã hội, là yếu tố cấu thành nên bản lĩnh dân tộc (Bùi Hoài Sơn, 2022). Ngay từ giai đoạn tiền sử, cộng đồng tộc Việt với văn hóa Việt trong lòng khối cư dân Nam – Á đã hình thành nghề nông nghiệp lúa nước, đưa Đông Nam Á trở thành một trong những trung tâm phát sinh nông nghiệp sớm nhất (Phước Huệ, 2024). Bước sang thời Hùng Vương, nghề trồng lúa nước ngày càng phát triển và mở rộng (Trần Văn Đạt, 2019). Nông nghiệp trồng lúa nước không chỉ là nguồn lương thực chính cho người dân mà luôn dẫn đầu vị thế trong việc phát triển kinh tế lúc bấy giờ (Thái Vũ, 2025; Trần Liên, 2025). Nghề trồng lúa phát triển đã giúp con người có cuộc sống ổn định và định cư lâu dài, là tiền đề hình thành nên các xóm làng (Việt Nam Thịnh Vượng, 2020). Những dấu tích khảo cổ được phát hiện như vết tích của những hạt gạo cháy ở Đồng Đậu và hạt phấn lúa ở Tràng Kênh cũng chính là những minh chứng hùng hồn cho quá trình canh tác lúa nước hàng nghìn năm về trước (Hải Lăng, 2018). Đến văn hóa Gò Mun, với sự phát triển công cụ sản xuất đồng thau, nghề trồng lúa nước đã vượt lên ngang hàng hoặc hơn ngành lúa rẫy, giúp đời sống người Văn Lang thêm phồn thịnh sung túc (Lâm Thị Mỹ Dung, 2013). Nền

văn hóa Đông Sơn và văn minh Lúa Nước xuất hiện gần đồng bộ từ đó (Trần Văn Đạt, 2019).

Giai đoạn từ 3 - 2 nghìn năm trước công nguyên không chỉ là đỉnh cao của văn hóa Đông Sơn mà còn là minh chứng cho sự thăng hoa của văn minh lúa nước (Thương Nguyễn, 2023). Với địa bàn gốc tại lưu vực sông Mã, Thanh Hóa (Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa, 2022), đây là thời kỳ nghề trồng lúa nước thực sự phồn thịnh. Cư dân Việt Nam, chủ yếu sống ven sông rạch, đã tinh thông phương pháp cấy lúa, tự chủ canh tác sau nhiều năm tích lũy kinh nghiệm thích nghi với điều kiện khí hậu gió mùa và lũ lụt (Báo Thanh Hóa, 2018). Nhà khảo cổ học Maspéro (1918) nghiên cứu tài liệu Trung Quốc đã khẳng định người Lạc Việt đạt đến trình độ cao trong canh tác lúa hai vụ và làm thủy lợi, nâng cao năng suất và khả năng sinh tồn của cây lúa (Trần Văn Đạt, 2019). Nền văn minh lúa nước, đã phát triển rực rỡ ở Đông Nam Á từ khoảng 10.000 năm trước với kỹ thuật canh tác và thủy lợi tiên tiến (Bùi Tuấn An, 2022), và tại Việt Nam, nó bắt nguồn từ các nền văn hóa đồ đá mới Hòa Bình – Bắc Sơn (Làng Tre Việt, 2020). Lúa không chỉ trở thành thực phẩm chính với sự đa dạng về hương vị, mà còn là biểu tượng của sự am hiểu sâu sắc về nông nghiệp của người Việt, cách nay ít nhất 3000 năm (Trần Văn Đạt, 2019).

V. BIỂU HIỆN VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP TRONG ĐỜI SỐNG

5.1. TRONG TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG

Về mặt tổ chức cộng đồng, người Việt có lối sống cố định lâu dài (định cư), mọi người phải biết tôn trọng và cư xử bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và dân chủ với nhau (Tư liệu Văn kiện Đảng, 2015). Đặc điểm này đã góp phần tạo ra những mối quan hệ thân thiết, gắn bó, hình thành nên lối sống trọng tình, làm gì cũng phải tính đến tập thể, luôn có tập thể làng xã đứng sau (“Bán anh em xa, mua láng giềng gần”; “Hàng xóm tối lửa, tắt đèn có nhau”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”,...) (Địa chí Việt Nam, 2023). Không chỉ là tình làng nghĩa xóm, người Việt còn có tư tưởng khoan dung, ưa chuộng hòa bình, luôn có thái độ sống hòa thuận, tương trợ nước láng giềng (Dương Minh Huệ, 2016). Từ xưa, khi đất nước còn nghèo khó, vừa thoát khỏi chiến tranh, người dân và quân đội Việt Nam đã không ngần ngại giúp đỡ nước bạn khi họ cần (Trang Thông tin điện tử Đảng Bộ tỉnh Bắc Kạn, 2023). Điển hình là sự kiện: “Tháng 12/1978, trước lời kêu gọi của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân và dân Việt Nam đã phối hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia tiến hành các cuộc tấn công Khmer Đỏ, giải phóng hoàn toàn Campuchia” (Diệu Thúy, 2019). Hay như đến hiện tại, Việt Nam vẫn luôn giữ thái độ thân thiện, hòa đồng không chỉ với các anh em láng giềng mà còn với tất cả các quốc gia trên thế giới (Báo Quân Đội Nhân Dân, 2023).

Lối sống trọng tình cảm tất yếu dẫn đến thái độ trọng đức, trọng văn, trọng phụ nữ. Trong ngôi nhà người Việt rất coi trọng gian bếp, thể hiện sự coi trọng phụ nữ (Tăng Thị Nguyệt Nga, 2023). Chính vì thế mà người Việt ta quan niệm: “Nhất vợ nhì trời”; “Lệnh ông không bằng công bà”...; còn theo kinh nghiệm dân gian thì “Ruộng sâu trâu nái, không bằng con gái đầu lòng” (Trần Long, 2018). Người phụ nữ cũng được xem là người có vai trò quyết định trong việc giáo dục con cái: “Phúc đức tại mẫu”; “Con dại cái mang” (Lâm Viên, 2020). Vì tầm quan trọng của người mẹ cho nên trong tiếng Việt, từ “cái” với nghĩa là “mẹ”, đã mang thêm nghĩa “chính, quan trọng”: sông cái, đường cái, trống cái, ngón tay cái,... Không phải ngẫu nhiên mà vùng nông nghiệp Đông Nam Á này được nhiều học giả phương tây gọi là “xứ sở Mẫu hệ” (Tăng Thị Nguyệt Nga, 2023). Cho đến tận bây giờ, ở những tập người ít chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa như Chăm-pa hoặc hoàn toàn không chịu ảnh hưởng Trung Hoa như nhiều dân tộc người ở Tây Nguyên (Ê-đê, Gia-rai...), vai trò của người phụ nữ vẫn rất lớn: phụ nữ chủ động trong hôn nhân (cưới chồng), chồng về ở đằng nhà vợ, con cái đặt tên theo họ mẹ,... (Lâm Viên, 2020). Sự gắn bó cộng đồng trên tạo nên lối sống trọng tình nghĩa (“Lá lành đùm lá rách”; “Bầu ơi thương lấy bí cùng).

5.2. VỀ CÁCH THỨC TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG

Nhiều lối tư duy và cách sinh sống cũng dần hình thành trong cộng đồng người Việt qua nền văn hóa nông nghiệp (Bùi Hoài Sơn, 2022). Hàng xóm sống cố định phải ở lâu dài với nhau còn phải tạo ra một cuộc sống hòa thuận trên cơ sở lấy tình nghĩa làm đầu: “Đôi bên là kẻ thuộc quen/ Trong cơn tối lửa tắt đèn có nhau” (Bùi Tuấn An, 2023). Lối tư duy tổng hợp và biện chứng, luôn dẫn đo cân nhắc của người trồng lúa nước cộng với tính trọng tình đã dẫn đến lối sống linh hoạt, và luôn ứng biến cho thích hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, dẫn đến triết lý sống “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”; “Đi với bụi mặc áo cà-sa, đi với ma mặc áo giấy”... (Hồ Diễm Quỳnh, 2022). Người xưa có câu “Phép vua còn thua lệ làng”, có thể thấy mỗi làng xã họ đều có những phong tục, luật lệ riêng hay còn gọi là hương ước (Hương Thu, 2020). Tuy nhiên, nếu là hủ tục thì nhà nước cấm, được xem là lạc hậu, nhưng bên cạnh đó cũng có những lệ làng mà nhà nước không cấm (Nguyễn Tuấn, 2014). Điều đó đã cho thấy rằng, cộng đồng văn hóa gốc nông nghiệp ta mang tính dân chủ, thậm chí còn hiện hữu qua cây đa, bến nước, sân đình – nơi mà đông đảo người dân tập hợp (Báo Nam Định, 2012).

Sống theo tình cảm, người Việt còn tôn trọng và cư xử bình đẳng, tôn trọng, dân chủ với nhau (Đinh Thị Hương Giang, 2021). Đó là nền dân chủ làng mạc, nó có trước nền quân chủ phong kiến phương Đông và nền dân chủ tư sản phương Tây (Đặng Thu Hường, 2024). Lối sống trọng tình và văn hóa ứng xử dân chủ dẫn đến tâm lý coi trọng cộng đồng, tập thể và tác động đến sự phát triển của xã hội (Nguyễn Thị Phương Mai, 2020). Người nông

ng nghiệp làm gì cũng phải tính đến số đông, luôn có tập thể đứng sau (Nguyễn Hồi Loan, 2008). Nhưng chính thói quen ấy cũng sinh ra thói tùy tiện, được biểu hiện ở tập co giãn giờ giấc hay còn gọi là giờ cao su, ứng xử cảm tính, sự thiếu tôn trọng pháp luật,... (Ngọc Lý, 2012). Lối sống trọng tình làm cho thói tùy tiện càng trở nên trầm trọng hơn (Trương Minh Dục & Lê Văn Định, 2013). Các quan hệ ứng xử thường đặt tình trên khuôn khổ, luân lý: “Trăm cái lý không bằng tí cái tình” ” (Di Li, 2020). Nó dẫn đến tệ đi cửa sau trong giải quyết công việc: “Nhất quen, nhì thân, tam thần, tứ thế”... (Tuấn Nguyễn, 2017). Ví dụ người Việt ta thường có thói quen vượt đèn đỏ, không chấp hành đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông rồi sử dụng các chiêu trò ứng phó (Thu Dung, 2019), hay gian lận điểm thi THPTQG ở tỉnh Hà Giang gây nhiều ý kiến trái chiều từ dư luận (Dương Tâm, 2019).

5.3. TRONG LỐI ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Bên cạnh đó, do đặc trưng địa lý cổ hữu của khu vực Việt Nam là nhiệt đới gió mùa nên cũng tạo ra những phẩm chất văn hóa độc đáo, đa dạng sắc thái (các yếu tố riêng thuộc về bản sắc). Đó là cách ứng xử mềm dẻo, khả năng thích nghi và chịu đựng cao do chủ yếu ảnh hưởng từ môi trường nước (Vũ Minh Giang, 2022). Trong lối ứng xử với môi trường xã hội, tư duy kết hợp với tính linh hoạt còn quy định thái độ dung hợp với tiếp nhận: ở Việt Nam không những không có chiến tranh tôn giáo mà ngược lại mọi tôn giáo thế giới (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo...) đều được tiếp nhận và tôn trọng lẫn nhau (Nguyễn Đức Lữ, 2007). Tất cả các tôn giáo được Nhà nước công nhận thì đều bình đẳng trước pháp luật và điều này đã được ghi nhận tại điều 24 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Lê Minh Hoàng, 2022). Ngoài ra, đặc trưng của văn hóa nông nghiệp là lối sống trọng tình và thiên về âm tính, dung hợp (Nguyễn Minh Giang, 2023). Vì vậy, nét nổi bật nhất của người Việt Nam - một nền văn hóa nông nghiệp điển hình - trong việc ứng phó với môi trường xã hội là tính mềm dẻo, hiếu hòa (Vũ Minh Giang, 2022). Trong thời kỳ phong kiến và điển hình là trong các kháng chiến chống ngoại xâm, mỗi khi thế thắng đã thuộc về Việt Nam một cách rõ ràng, người Việt đã mở đường cho chúng rút lui, đầu hàng trong danh dự (Báo Quân đội nhân dân, 2008).

Đi sâu hơn về các đặc trưng của loại hình văn hóa gốc nông nghiệp, cho thấy nó thiên hẳn về âm tính, trọng tình (Trần Thị Thu Phương, 2014). Đặc biệt loại hình này được thể hiện một cách tập trung nhất, điển hình nhất ở khu vực Đông Nam Á cổ đại, là nơi có khí hậu nhiệt đới gió mùa và mưu sinh bằng nghề trồng lúa nước (Lê Minh Trường, 2023). Trong khi đó, các đặc trưng của loại hình văn hóa gốc du mục cho thấy nó thiên hẳn về dương tính, trọng động được thể hiện một cách tập trung nhất, điển hình nhất ở khu vực phương Tây (Lê Minh Hạnh, 2006).

VI. BIỂU TƯỢNG VÀ TRIẾT LÝ VĂN HÓA GỐC NÔNG NGHIỆP

Văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam, với những giá trị độc đáo và phong phú, không chỉ là di sản của quá khứ mà còn là nền tảng cho bản sắc dân tộc hiện đại (Lý Viết Trường, 2022). Từ những phong tục tập quán trong canh tác đến nghệ thuật ẩm thực,... văn hóa nông nghiệp còn được khắc họa qua biểu tượng Rồng – hình tượng mang đầy đủ tính đặc trưng của văn hóa gốc nông nghiệp khi mang đặc điểm của các loài vật gần gũi với ruộng đồng và sông nước (Tiến Long, 2024). Trong tiếng Đông Nam Á cổ đại, rồng được gọi là Krong (nghĩa là sông nước) hay chữ Long trong tiếng Hán cũng đồng nghĩa (Đặng Việt Bích, 2010). Rồng vốn là con cá sấu kết hợp với rắn (còn gọi là thường luồng, giao long) có nhiều hình ảnh trên di vật trống đồng thời đại Hùng Vương (Tạ Đức, 2024).

Ngoài ra, rất nhiều địa danh Việt Nam được đặt tên rồng: Hàm Rồng, Hàm Long, Thăng Long, Hạ Long, Cửu Long, Bạch Long Vĩ,... (Thúy Hà, 2024). Người dân Nam Bộ tin rằng cá sấu tu lâu năm (nằm im một chỗ cho đất cát phủ lên thành cù lao) tới ngày đắc quả sẽ hóa thành rồng bay lên trời (cù dầy) (Nguyễn Minh Hải, 2024). Con rồng mang trong mình đầy đủ những nét đặc trưng cơ bản của tư duy nông nghiệp bởi sự kết hợp giữa con cá sấu và rắn (Huỳnh Thiệu Phong, 2017). Chính nó cũng tạo nên sự linh hoạt: sinh ra từ nước nhưng lại bay lên trời mà không cần cánh, miệng vừa phun nước, miệng vừa phun lửa (Dương Phước Thu, 2024). Ngoài ra tính biểu cảm của hình tượng rồng còn thể hiện qua hình dạng ban đầu là con cá sấu hung ác, sau thành con rồng hiền lành may mắn nhưng cũng không kém phần uy nghiêm (Đỗ Anh Vũ, 2024).

Bên cạnh hình tượng Rồng phản ánh tư duy nông nghiệp qua biểu tượng thiêng liêng, thì trong đời sống thường nhật, dấu ấn của văn hóa lúa nước lại được thể hiện rõ nét qua những thói quen hằng ngày, gần gũi hơn – chẳng hạn như việc người Việt ăn cơm bằng đũa (Hồng Trang, 2011). Xuất phát từ điều kiện tự nhiên như môi trường nắng nóng, nghề trồng lúa nước trở nên phát triển (Thái Hà, 2025). Và việc loài chim nước (chim Lạc, chim Hồng) trên trống đồng xuất hiện dùng mỏ dài để mổ và nhặt hạt cộng với các yếu tố thực vật, tự nhiên có sẵn như cây tre (Báo Pháp Luật Việt Nam, 2020). Từ đó, ta mới lấy que tre mô phỏng cách ăn của loài chim để hình thành nên đôi đũa (Nguyễn Thiện Nam, 2011). Để làm rõ hơn, ta có thể so sánh với nền văn hóa gốc du mục với nền nông nghiệp khô. Ta thấy được loài chim thường mỏ ngắn và cư trú ở miền xa mạc, miền thảo nguyên (chim ưng, chim đại bàng, kền kền,...), tức là những loài chim không có động tác nhặt hạt, mà chỉ có động tác xé mồi, xé thịt (Nguyễn Thiện Nam, 2011). Tiếp đó, người Việt ta xuất phát từ thói quen ăn những thứ khó có thể dùng tay bốc như cơm, cá, rau dưa, nước mắm,... (Anh Nguyễn, 2012). Đôi đũa có hai chiếc, ngoài hai hoạt động cơ bản là “và cơm, lựa cơm” và “gắp thức ăn”, nó còn được thực hiện một loạt động tác khác phục vụ cho bữa ăn như: xé,

dầm, tròn, vệt,... Điều này thể hiện tính chất linh hoạt, đa năng (Cao Văn Đức, 2008). Nền văn hóa gốc nông nghiệp sử dụng thức ăn chính là hạt gạo nhỏ, ngắn và thường dính với nhau, lúc này việc dùng đũa trở nên phát huy công dụng hiệu quả (Huỳnh Hà, 2023). Trong văn hóa Việt có câu chuyện dân gian chứng minh cho sự ra đời từ rất sớm của đôi đũa, đó là sự tích “Trầu cau” - câu chuyện ra đời từ thời vua Hùng, trước khi đến 1000 năm Bắc thuộc (Thu Trà, 2021). Khi cô gái dọn cơm cho anh em Tân và Lang, cô chỉ dọn một đôi đũa để thử lòng hai anh em xem ai sẽ nhường đũa ai trước (Hà Chi, 2021). Ngoài ra, hình tượng đôi đũa còn thể hiện tính cặp đôi biểu trưng cho tư duy lưỡng phân lưỡng hợp. Phản ánh tính tập thể: bó đũa là biểu hiện của sự đoàn kết, sức mạnh – trong truyện cổ tích “Bó đũa” (Thân Trung Dũng, 2023). Đôi đũa còn mang đủ các tính chất âm dương hòa quyện với nhau trong từng nhịp của tiếng đũa, đũa tròn hoặc vuông tròn còn là biểu tượng cho trời và đất (Lê Kim Dung, 2025). Đến đây, bằng góc nhìn về gốc văn hóa, dường như chúng ta đã mừng tượng ra phần nào được chân dung người sáng tạo ra đôi đũa? Phải chăng là những cư dân thuộc nền văn hóa gốc nông nghiệp lúa nước với bữa ăn cơ bản như: cơm, rau, cá, thịt? Nhìn vào thành phần mâm cơm, ta thấy rằng, đôi đũa được sử dụng mới hiệu quả ra làm sao và dần trở thành biểu tượng văn hóa của người Việt, vừa gắn liền gốc nông vừa thể hiện sự gắn kết gia đình (Huỳnh Hà, 2023).

VII. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng văn hóa Việt Nam là nền văn hóa gốc nông nghiệp, với những di sản quý báu của quá khứ gắn liền với đời sống thực tại (Bùi Quang Thanh, 2023). Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, văn hóa nông nghiệp đã hình thành và phát triển, không chỉ định hình lối sống, phong tục tập quán mà còn ảnh hưởng đến tư duy, cách ứng xử và mối quan hệ xã hội người Việt (Lý Viết Trường, 2022). Những đặc điểm tôn trọng tự nhiên, lối sống cộng đồng và các hình tượng văn hóa như Rồng, hay thói quen đời thường đều phản ánh chân thật văn hóa gốc nông nghiệp dân ta, điển hình là nông nghiệp lúa nước (Hà An, 2024). Chung quy lại, văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam cần được nhìn nhận, nghiên cứu, phát huy và bảo tồn văn hóa (Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh, 2024). Bởi, đây không chỉ là trách nhiệm của một cá thể mà là tập thể toàn dân để phát huy giá trị văn hóa đặc sắc trong thời đại mới (Báo Điện tử Chính Phủ, 2022).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Tài Lục. (2016). *Văn hóa nông nghiệp Việt Nam*. Truy cập từ <https://nghiencuulichsu.com/2016/12/19/van-hoa-nong-nghiep-viet-nam/>

2. Trường Giang. (2024). *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Văn hóa là hồn cốt của dân tộc!*. Truy cập từ <https://www.bienphong.com.vn/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-van-hoa-la-hon-cot-cua-dan-toc-post478708.html>
3. Gettel, E. (2018). Culture and classics: Edward Burnett Tylor and romanization. In *Brill's Companion to Classics and Early Anthropology* (pp. 99-131). Brill.
4. Phan Vũ Huyền Mai. (2023). *Bản sắc văn hóa dân tộc là gì? Tại sao cần phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?*. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/839E81E-hd-ban-sac-van-hoa-dan-toc-la-gi-tai-sao-can-phai-giu-gin-va-phat-huy-ban-sac-van-hoa-dan-toc.html>
5. Bùi Hoài Sơn. (2022). *Giá trị văn hóa Việt Nam nhìn từ các chiều cạnh giá trị quốc gia, vùng, miền, tộc người*. Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/gia-tri-van-hoa-viet-nam-nhin-tu-cac-chieu-can-h-gia-tri-quoc-gia-vung-mien-toc-nguoi
6. Hà Thị Đan. (2024). *Mối quan hệ giữa văn hóa và tôn giáo*. Truy cập từ [http://vanhoanghethuat.vn/moi-quan-he-giua-van-hoa-va-ton-giao.htm#:~:text=Trong%C3%B4ng%C3%A0nh%C3%A0y%C3%A0v%C4%83n,x%C3%A3%C3%A0h%E1%BB%99i%E2%80%9D%20\(4\)](http://vanhoanghethuat.vn/moi-quan-he-giua-van-hoa-va-ton-giao.htm#:~:text=Trong%C3%B4ng%C3%A0nh%C3%A0y%C3%A0v%C4%83n,x%C3%A3%C3%A0h%E1%BB%99i%E2%80%9D%20(4))
7. Văn Ngọc Thành. (2010). *Lịch sử văn minh thế giới: Hệ thống khái niệm và phân kỳ*. Truy cập từ <https://staff.hnue.edu.vn/directories/TeachingSubjects.aspx?username=thanhvn&subject=2091>
8. Báo Quân đội nhân dân. (2008). *Di sản nghệ thuật quân sự của tổ tiên*. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/dai-tuong-vo-nguyen-giap/di-san-nghe-thuat-quan-su-cua-to-tien-260656>
9. Vĩnh Như. (2018). *128. Nông nghiệp & Du mục: Khác biệt từ căn cội*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2018/07/19/128-nong-nghiep-du-muc-khac-biet-tu-can-coi/>
10. Hồng Hà. (2022). *Bản sắc văn hóa của từng quốc gia, dân tộc có vai trò quan trọng trong việc phát triển và xây dựng đất nước*. Truy cập từ <https://bvhttdl.gov.vn/ban-sac-van-hoa-cua-tung-quoc-gia-dan-toc-co-vai-tro-quan-trong-trong-viec-phat-trien-va-xay-dung-dat-nuoc-20220322073013015.htm>
11. Lâm Viên. (2020). *Truyền thống trọng phụ nữ trong văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ <https://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202003/truyen-thong-trong-phu-nu-trong-van-hoa-viet-nam-2995432/>

12. Tăng Thị Nguyệt Nga. (2023). *Về văn hóa trọng nữ của người Việt*. Truy cập từ <https://hvhnt.binhthuan.gov.vn/News/lyluanphebinh/traodoi/2023/06/1228.aspx>
13. Đặng Sỹ Đức. (2025). *Loại hình văn hóa gốc nông nghiệp*. Truy cập từ <https://ditichlichsu-vanhoahanoi.com/co-so-van-hoa-viet-nam/khai-quat-chung/loai-hinh-van-hoa-goc-nong-nghiep/>
14. Hồ Diễm Quỳnh. (2022). *Giải thích ý nghĩa thành ngữ ‘Ở bầu thì tròn ở ống thì dài’ muốn nhắc nhở điều gì?*. Truy cập từ <https://voh.com.vn/song-dep/o-bau-thi-tron-o-ong-thi-dai-438018.html>
15. Lý Viết Trường. (2022). *Phát huy giá trị, sức mạnh của văn hóa Việt Nam: Coi văn hóa là hồn cốt, khí chất của dân tộc*. Truy cập từ <https://baogialai.com.vn/phat-huy-gia-tri-suc-manh-van-hoa-viet-nam-coi-van-hoa-la-hon-cot-khi-chat-cua-dan-toc-post19138.html>.
16. Nguyễn Minh Hải. (2024). *Giải mã hiện tượng “cù dậy”*. Truy cập từ <https://khoahocphothong.vn/giai-ma-hien-tuong-cu-day-252691.html#:~:text=V%E1%BB%81%20hi%E1%BB%87n%20t%C6%B0%E1%B%B%A3ng%20%22c%C3%B9%20d%E1%BA%ADy%22%2C%20b%C3%A0%20c%20gi%E1%BA%A3i%20th%C3%ADch,r%E1%BB%93ng%20g%E1%BB%8Di%20l%C3%A0%20c%C3%B9%20d%E1%BA%ADy>.
17. Đỗ Anh Vũ. (2024). *Rồng luận*. Truy cập từ <https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/rong-luan-i721651/>
18. Tạ Đức. (2024). *Cội nguồn của biểu tượng rồng Đại Việt*. Truy cập từ <https://danviet.vn/coi-nguon-cua-bieu-tuong-rong-dai-viet-20240210090433965-d1145041.html#:~:text=Bi%E1%BB%83u%20t%C6%B0%E1%BB%A3ng%20r%E1%BB%93ng%20%C4%90%E1%BA%A1i%20Vi%E1%BB%87t%20l%C3%A0%20bi%E1%BB%83u%20t%C6%B0%E1%BB%A3ng%20r%E1%BB%93ng%20c%E1%BB%A7a,th%E1%BA%A7n%20m%C6%B0a%20c%E1%BB%A7a%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20Vi%E1%BB%87t>.
19. Báo Pháp Luật Việt Nam. (2020). *Những “thần thú” trong tâm thức người Việt (Kỳ 11): Chim Lạc - Biểu tượng văn hóa và sức mạnh Việt*. Truy cập từ <https://baophapluat.vn/nhung-than-thu-trong-tam-thuc-nguoi-viet-ky-11-chim-lac-bieu-tuong-van-hoa-va-suc-manh-viet-post352337.html>
20. Hải Lăng. (2018). *Xã hội chuyển từ chế độ mẫu hệ sang phụ hệ thế nào?*. Truy cập từ <https://baophapluat.vn/xa-hoi-chuyen-tu-che-do-mau-he-sang-phu-he-the-nao-post286671.html>

21. Hải Lăng. (2018). *Người Việt sử dụng đồ đồng phổ biến từ khi nào?*. Truy cập từ <https://baophapluat.vn/nguoi-viet-co-su-dung-do-dong-pho-bien-tu-khi-nao-post287283.html>
22. Việt Nam Thịnh Vượng. (2020). *Ông tổ của nghề trồng lúa nước Việt Nam*. Truy cập từ <https://thinhvuongvietnam.com/Content/ong-to-cua-nghe-trong-lua-nuoc-viet-nam-4548#:~:text=Ngh%E1%BB%81%20tr%E1%BB%93ng%20l%C3%BAa%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n,v%E1%BB%9Bi%20c%C3%A1c%20c%C3%A1nh%20%C4%91%E1%BB%93ng%20chi%C3%AAm>.
23. Trần Văn Đạt. (2019). *Phát triển trồng lúa nước thời đại Hùng Vương*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2019/05/26/267-%F0%9F%8C%9F-phat-trien-trong-lua-nuoc-thoi-dai-hung-vuong/>
24. Thân Trung Dũng. (2023). *Chuyện đôi đũa và văn hoá dùng đũa*. Truy cập từ <https://www.xn--tiliuhntnc-q1a2235f.net.vn/2023/11/chuyen-oi-ua-va-van-hoa-dung-ua.html>
25. Trần Liên. (2025). *Đời sống cư dân Văn Lang: Từ trồng lúa nước đến nghề thủ công*. Truy cập từ <https://m.kienthuc.net.vn/kho-tri-thuc/doi-song-cu-dan-van-lang-tu-trong-lua-nuoc-den-nghe-thu-cong-2094836.html>
26. Thu Trà. (2021). *Sử dụng hàng ngày nhưng bạn đã biết đôi đũa được ra đời như thế nào hay chưa?*. Truy cập từ <https://thieunien.vn/su-dung-hang-ngay-nhung-ban-da-biet-doi-dua-duoc-ra-doi-nhu-the-nao-hay-chua-tbd41124.html>
27. Huỳnh Hà. (2023). *Đôi đũa trong văn hóa truyền thống*. Truy cập từ <https://baocantho.com.vn/-oi-dua-trong-van-hoa-truyen-thong-a165618.html>
28. Lê Kim Dung. (2025). *Triết lý âm dương | Tài liệu môn Cơ sở văn hóa Việt Nam Trường đại học sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh*. Truy cập từ <https://docx.com.vn/tai-lieu/triet-ly-am-duong-tai-lieu-mon-co-so-van-hoa-viet-nam-truong-dai-hoc-s-145515>
29. Thương Nguyễn. (2023). *Văn hóa Đông Sơn – một thời kỳ rực rỡ của nền văn minh Việt cổ*. Truy cập từ <https://bvhttdl.gov.vn/van-hoa-dong-son-mot-thoi-ky-ruc-ro-cua-nen-van-minh-viet-co-20231122141525515.htm>
30. Báo Thanh Hóa. (2018). *Văn hóa Đông Sơn: Đỉnh cao rực rỡ của văn hóa – văn minh dân tộc Việt cổ*. Truy cập từ <https://baothanhhoa.vn/van-hoa-dong-son-dinh-cau-ruc-ro-cua-van-hoa--van-minh-dan-toc-viet-co-92840.htm#:~:text=L%C6%B0u%20v%E1%BB%B1c%20s%C3%B4ng%20M%C3>

[%A3%20thu%E1%BB%99c,c%E1%BB%A7a%20n%E1%BB%81n%20v%C4%83n%20h%C3%B3a%20n%C3%A0y.](#)

31. Làng Tre Việt. (2020). *Nền Văn Minh Lúa Nước Việt Nam*. Truy cập từ <https://langtreviet.com/tin-tuc/nen-van-minh-lua-nuoc-viet-nam.html>
32. Trần Văn Đạt. (2019). *Lịch sử phát triển nông nghiệp ở Việt Nam cổ đại*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2019/02/20/212-%F0%9F%8C%9F-lich-su-phat-trien-nong-nghiep-o-viet-nam-co-dai/>
33. Bùi Quang Thanh. (2023). *Một số luận bàn về hệ giá trị văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828715/mot-so-luan-ban-ve-he-gia-tri-van-hoa-viet-nam.aspx
34. Lê Minh Hạnh. (2006). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ <https://dlib.hust.edu.vn/bitstream/HUST/25488/1/APTT00151085.pdf>
35. Nguyễn Thị Hậu. (2008). *Nhân học khảo cổ Đồng bằng sông Cửu Long*. Truy cập từ https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/story/2008/11/printable/081117_viet_arch_eology
36. Diễn đàn Sử học Trẻ. (2015). *Văn hóa ẩm thực của người Việt - khả năng tận dụng môi trường tự nhiên*. Truy cập từ <https://suhocotre.forumvi.net/t1676-topic>
37. Vũ Minh Giang. (2022). *Văn hóa – Con người, nhân tố đảm bảo sự phát triển bền vững của Việt Nam*. Truy cập từ <https://vietnamhoinhap.vn/vi/van-hoa---con-nguoi--nhan-to-dam-bao-su-phat-trien-ben-vung-cua-viet-nam-40286.htm>
38. Nguyễn Đức Lữ. (2007). *Tính khoan dung của tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*. Truy cập từ <https://tapchiconsan.org.vn/tin-tieu-diem-10-06/-/2018/1113/tinh-khoan-dung-cua-tin-nguong%2C-ton-giao-o-viet-nam.aspx>
39. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam VUSTA. (2010). *Sự phát triển của Đông Á từ góc nhìn hệ thống – Loại hình văn hoá so sánh với Việt Nam*. Truy cập từ <https://vusta.vn/su-phat-trien-cua-dong-a-tu-goc-nhin-he-thong-loai-hinh-van-hoa-so-sanh-voi-viet-nam-p71775.html>
40. Báo Điện tử Chính Phủ. (2022). *Toàn văn Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. Truy cập từ <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-19-nq-tw-ve-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-119220626164012907.htm>
41. Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ. (2011). *Văn hóa, văn minh*. Truy cập từ <https://tgpsaigon.net/bai-viet/van-hoavan-minh-39305>

42. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ Thuật Việt Nam. (2007). *Văn hóa và văn minh*. Truy cập từ <https://vusta.vn/van-hoa-va-van-minh-p76378.html>
43. Mai Hải Oanh, 2020. *Giá trị văn minh - một đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Truy cập từ https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/820464/gia-tri-van-minh---mot-dac-trung-cua-xa-hoi-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam.aspx
44. Lê Minh Trường. (2023). *Sự khác biệt giữa văn hóa phương Đông và phương Tây?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/so-sanh-van-hoa-phuong-dong-va-phuong-tay.aspx>
45. Bùi Tuấn An. (2023). *Không gian văn hóa là gì? Quy định về xây dựng không gian văn hóa?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/khong-gian-van-hoa-la-gi.aspx>
46. Bùi Tuấn An. (2022). *Khí hậu nhiệt đới gió mùa có đặc điểm gì?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/khi-hau-nhiệt-doi-gio-mua-co-dac-diem-gi.aspx>
47. (Cổng thông tin điện tử Thành phố Huế, 2025). *Tổng lượng mưa năm*. Truy cập từ <https://hueportal.huecit.com/Du-dia-chi/tb/Tong-luong-mua-nam-170120252019279506>
48. Khúc Hà Linh. (2020). *Văn hóa sông nước Việt Nam*. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/van-hoa-song-nuoc-viet-nam-610773>
49. Thụy Du. (2025). *Tập ký về nét độc đáo trong văn hóa ăn mặc các dân tộc Việt Nam*. Truy cập từ <https://baomoi.com/tap-ky-ve-net-doc-dao-trong-van-hoa-an-mac-cac-dan-toc-viet-nam-c52172697.epi>
50. Thủy Thanh. (2023). *Chút bàn về trang phục trong văn hoá công vụ*. Truy cập từ <https://baoyenbai.com.vn/13/297085/Chut-ban-ve-trang-phuc-tr111ng-van-hoa-cong-vu.aspx>
51. Trần Thị Thu Phương. (2014). *VĂN HÓA MẶC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT*. Truy cập từ https://dlwqtxts1xzle7.cloudfront.net/44167685/08_ThuP-libre.pdf?1459174893=&response-content-disposition=inline%3B+filename%3DBN_TIN_KHOA_HC_VA_GIAO_DC_VAN_HOA_MC.pdf&Expires=1747145312&Signature=SZTBMKOL-~qdQCVOAWqqvKn9hPeZNQMk69ZDfR~xb8YABSk172wtw8LKjBi9XhfbkhdUbNaulAbIwCqe~WSN1PIRly58-T~xy5GaWoq4R0wEmnyw2Ri225ARl9vydx14qVskFSnJ5CTbG5rr6BDLjOVyziG7i4HmFjY65SBEmvCIJz4O263Wk7n7PgXXVOTygN3G-vo8rrU3ehLHOuEbtWHugBuWEAzGZufqOcgTiKhOksOadrnlneFHSXngwgzNqT

[Pv~48aysw4~bA3ihmYXDKd61T~Gfz8Vc6uhvXUVksBv-PTVOumZg2vN29LykmRAiZWdAX2nLncLdicag4lWA__&Key-Pair-Id=APKAJLOHF5GGSLRBV4ZA](https://pvtv.vn/Video/Phong-su-Tieu-diem/Nhat-than-nhi-quen-i428788)

52. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam VUSTA. (2013). *Đặc điểm giao thông Việt Nam từ góc nhìn văn hóa*. Truy cập từ <https://vusta.vn/dac-diem-giao-thong-viet-nam-tu-goc-nhin-van-hoa-p63355.html>
53. Nguyễn Thị Song Hà. (2023). *Biến đổi trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và công tác bảo tồn, phát huy trong đời sống hiện nay*. Truy cập từ http://admin.tapchikhxh.vass.gov.vn/upload/pdf/2023/11/30/14.nguyen-thi-song-ha_30112023123247.pdf
54. Trần Ngọc Thêm. (2011). *Quan niệm về ăn và nấu ăn nông nghiệp trong cơ cấu bữa ăn*. Truy cập từ <https://www.thvl.vn/quan-niem-ve-an-va-dau-an-nong-nghiep-trong-co-cau-bua-an.html>
55. Lâm Viên. (2021). *Bữa ăn xanh của người Việt*. Truy cập từ <https://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202102/bua-an-xanh-cua-nguoi-viet-3045321/>
56. Lê Thị Thùy Trang. (2022). *Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ "Có thực mới vực được đạo" là gì?*. Truy cập từ <https://voh.com.vn/song-dep/co-thuc-moi-vuc-duoc-dao-438125.html>
57. Tripi. (2025). *Kho tàng ca dao, tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất*. Truy cập từ <https://tripi.vn/blog/vi/giao-duc/kho-tang-ca-dao-tuc-ngu-ve-thien-nhien-va-lao-dong-san-xuat-tripi>
58. Trần Thị Tùng Lâm. (2022). *Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ 'Ráng mỡ gà có nhà thì giữ' nói về kinh nghiệm gì?*. Truy cập từ <https://voh.com.vn/song-dep/rang-mo-ga-co-nha-thi-giu-448345.html>
59. Địa chí Việt Nam. (2023). *Cơ cấu tổ chức trong làng xã Việt Nam truyền thống*. Truy cập từ <https://diachivietnam.vn/co-cau-to-chuc-trong-lang-xa-viet-nam-truyen-thong-er58egoo2q>
60. Di Li. (2020). *"Trăm cái lý không bằng tí cái tình"*. Truy cập từ <https://nld.com.vn/van-nghe/tram-cai-ly-khong-bang-ti-cai-tinh-20221015193723805.htm>
61. Tuấn Nguyễn. (2017). *Nhất thân, nhì quen...* Truy cập từ <https://cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Nhat-than-nhi-quen-i428788/>

62. Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Kon Tum. (2025). *An cư lạc nghiệp là gì? Ý nghĩa sâu xa của thành ngữ*. Truy cập từ <https://ktcc.edu.vn/an-cu-lac-nghep-la-gi/>
63. Nguyễn Thị Minh Thái. (2012). *Người Việt với văn minh lúa nước*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/nguoi-viet-voi-van-minh-lua-nuoc-2751918.html>
64. Bùi Tuấn An. (2022). *Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là gì?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/nhung-nghe-san-xuat-chinh-cua-cu-dan-van-lang-au-lac-la-gi.aspx>
65. Thái Vũ. (2025). *Giỗ tổ Hùng Vương, cội nguồn sức mạnh, tinh thần đại đoàn kết dân tộc Việt*. Truy cập từ <https://tapchitoaan.vn/gio-to-hung-vuong-coi-nguon-suc-manh-tinh-than-dai-doan-ket-dan-toc-viet13188.html>
66. Phước Huệ. (2024). *Sơ lược về tiến trình văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ <https://ngheandost.gov.vn/khxbnvna/nghien-cuu-khxb-nv/so-luoc-ve-tien-trinh-van-hoa-viet-nam-209.html>
67. Thái Hà. (2025). *Văn minh lúa nước: Nền tảng Văn hóa và Kinh tế của Việt Nam*. Truy cập từ <https://nongnghiephuuco.vn/van-minh-lua-nuoc-nen-tang-van-hoa-va-kinh-te-cua-viet-nam-4230.html>
68. Nguyễn Minh Giang. (2023). *Toàn cầu hóa và bản sắc văn hóa thanh niên Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số*. Truy cập từ <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8328>
69. Lê Minh Hoàng. (2022). *Quan hệ giữa pháp luật và tôn giáo ở Việt Nam*. Truy cập từ <https://lsvn.vn/quan-he-giua-phap-luat-va-ton-giao-o-viet-nam1656693393-a120703.html>
70. Dương Tâm. (2019). *Chín tháng vạch trần mảnh gian lận thi THPT quốc gia 2018*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/chin-thang-vach-tran-manh-gian-lan-thi-thpt-quoc-gia-2018-3909088.html>
71. Thu Dung. (2019). *Thói hư tật xấu khó bỏ của người Việt khi chạy xe*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/thoi-hu-tat-xau-kho-bo-cua-nguoi-viet-khi-chay-xe-20190524134956947.htm>
72. Báo Quân Đội Nhân Dân. (2023). *Tiếp tục đổi mới, xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại, vững mạnh toàn diện, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/tiep-tuc-doi-moi-xay-dung-va-phat-trien-nen-doi-ngoai-ngoai-giao-viet-nam-hien-dai-vung-manh-toan-dien-mang-dam-ban-sac-cay-tre-viet-nam-756107>

73. Trang Thông tin điện tử Đảng Bộ tỉnh Bắc Kạn, 2023. *Việt Nam là nước yêu chuộng hòa bình, luôn chọn chính nghĩa, lẽ phải, hợp tác và phát triển*. Truy cập từ <https://backan.dcs.vn/viet-nam-la-nuoc-yeu-chuong-hoa-binh-luon-chon-chinh-nghia-le-phai-hop-tac-va-phat-trien/>
74. Diệu Thúy. (2019). *Bài 3: Tổng phản công, cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng*. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/40nam-chien-thang-chien-tranh-bao-ve-bien-gioi-tay-nam/phan-tich-binh-luan/bai-3-tong-phan-cong-cung-quan-dan-campuchia-danh-do-che-do-diet-chung-559440>
75. Mai Bá Ân. (2019). *Dấu ấn của nông nghiệp và sông nước trong ngôn ngữ Việt*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2019/08/29/432-%F0%9F%8C%9F-dau-an-cua-nong-nghiep-va-song-nuoc-trong-ngon-ngu-viet/>
76. Hiền Minh. (2022). *Rối nước – loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo của Việt Nam*. Truy cập từ <https://consosukien.vn/ro-i-nuo-c-loa-i-hi-nh-nghe-thuat-dan-gian-doc-dao-cua-vie-t-nam.htm>
77. Báo Nam Định điện tử. (2013). *Thơ ca dân gian*. Truy cập từ <https://baonamdinh.vn/channel/5093/201307/nam-dinh-manh-dat-con-nguoi-tho-ca-dan-gian-2254186/>
78. Mai Hải Oanh. (2022). *Toàn cầu hóa văn hóa và mô hình phát triển văn hóa Việt Nam đương đại*. Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824295/toan-cau-hoa-van-hoa-va-mo-hinh-phat-trien-van-hoa-viet-nam-duong-dai.aspx
79. Nguyễn Hà Thu. (2025). *Bảo tồn di sản văn hóa phát huy sức mạnh mềm của dân tộc*. Truy cập từ <https://consosukien.vn/bao-ton-di-san-van-hoa-phat-huy-suc-manh-mem-cua-dan-toc.htm>
80. Nguyễn Hương. (2023). *Bản sắc văn hóa dân tộc là gì? Tại sao cần gìn giữ và phát huy?*. Truy cập từ <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/ban-sac-van-hoa-dan-toc-la-gi-883-95836-article.html>
81. Phạm Duy Đức. (2022). *Văn hóa là hồn cốt của dân tộc*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/van-hoa-la-hon-cot-cua-dan-toc-post693614.html>
82. PYS Travel. (2023). *Khí hậu Bắc Kinh và vẻ đẹp bốn mùa*. Truy cập từ <https://pystravel.vn/tin/5200-khi-hau-bac-kinh.html>

83. Bùi Quang Thanh. (2023). *Một số luận bàn về hệ giá trị văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828715/mot-so-luan-ban-ve-he-gia-tri-van-hoa-viet-nam.aspx
84. Hệ thống Tư liệu – Văn kiện Đảng. (2015). *Nhật Bản (Japan)*. Truy cập từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/cac-nuoc-vung-lanh-tho/chau-a/nhat-ban-japan-1055>
85. Bùi Tuấn An. (2023). *Những câu ca dao tục ngữ nói về tình làng nghĩa xóm, hàng xóm láng giềng*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/ca-dao-tuc-ngu-noi-ve-tinh-lang-nghia-xom-hang-xom-lang-gieng.aspx>
86. Nguyễn Thị Phương Mai. (2020). *Tác động của văn hóa ứng xử đến sự phát triển xã hội*. Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/816716/tac-dong-cua-van-hoa-ung-xu-den-su-phat-trien-xa-hoi.aspx
87. Trần Long. (2018). *Nguyên lý Mẹ của văn hóa Việt*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2018/08/06/132-nguyen-ly-me-cua-van-hoa-viet/>
88. Triết học lịch sử. (2020). *Khái niệm “Văn minh”*. Truy cập từ http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-lich-su/khai-niem-van-minh_1014.html#:~:text=3.,su%E1%BB%91t%20hai%20tr%C4%83m%20n%C4%83m%20qua.
89. Tô Thị Phương Dung. (2022). *Phân biệt khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến và văn vật?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/phan-biet-van-hoa-van-minh-van-hien-va-van-vat.aspx>
90. Hà Văn Thùy. (2009). *Cội Nguồn Văn Minh Ở Trung Quốc : Sự Khác Nhau Giữa Tài Liệu Khảo Cổ Và Cổ Sử Cùng Sự Giải Thích*. Truy cập từ <https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacgia&action=list>
91. My Tour Guide. (2023). *Loại hình văn hóa gốc Nông Nghiệp*. Truy cập từ <https://mytourguide.com.vn/loai-hinh-van-hoa-goc-nong-nghiep.html>
92. Tạp chí Ngân hàng. (2024). *Chính sách tín dụng nông nghiệp của Ấn Độ và kinh nghiệm đối với Việt Nam*. Truy cập từ <https://tapchinganhang.gov.vn/chinh-sach-tin-dung-nong-nghiep-cua-an-do-va-kinh-nghiem-doi-voi-viet-nam-573.html>
93. Nguyễn Tuấn Hùng. (2023). *Kinh tế nông nghiệp Việt Nam thời cận đại*. Truy cập từ <https://nghiencuulichsu.com/2020/04/05/kinh-te-nong-nghiep-viet-nam-thoi-can-dai/>
94. Phương Nga. (2022). *117 câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về thời tiết, khí hậu*. Truy cập từ <https://voh.com.vn/song-dep/ca-dao-tuc-ngu-ve-thoi-tiet-429197.html>

95. Tư liệu Văn kiện Đảng. (2015). *Đoàn kết các dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài của sự nghiệp cách mạng nước ta*. Truy cập từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/doan-ket-cac-dan-toc-la-van-de-chien-luoc-co-ban-lau-dai-cua-su-nghiep-cach-mang-nuoc-ta-889>
96. Hà An. (2024). *Biểu tượng rồng trong văn hóa tín ngưỡng người Việt*. Truy cập từ <https://congly.vn/bieu-tuong-rong-trong-van-hoa-tin-nguong-nguoi-viet-417117.html#:~:text=R%E1%BB%93ng%20%E2%80%93%20bi%E1%BB%83u%20t%C6%B0%E1%BB%A3ng%20g%E1%BA%AFn%20li%E1%BB%81n%20v%E1%BB%9Bi%20v%C4%83n%20h%C3%B3a%20l%C3%B0a%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc&text=R%E1%BB%93ng%20th%E1%BB%9Di%20L%C3%BD%20c%C3%B3%20m%C3%ACnh,chi%E1%BA%BFc%20m%C3%A0o%20l%E1%BB%ADa%20ng%E1%BA%AFn%20h%C6%A1n>
97. Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh. (2024). *Đề cao văn hóa – Một trong những nhân tố cơ bản bảo đảm bảo vệ môi trường bền vững*. Truy cập từ <https://agg.vnua.edu.vn/dich-vu/tu-van-moi-truong/de-cao-van-hoa-mot-trong-nhung-nhan-to-co-ban-bao-dam-bao-ve-moi-truong-ben-vung-57793>
98. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa. (2022). *Văn hóa Đông Sơn ở Thanh Hóa*. Truy cập từ <https://thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2022-11-10/Van-hoa-Dong-Son-o-Thanh-Hoauk2e89.aspx>
99. Hương Thu. (2020). *Hương ước Hà Nội - một di sản văn hóa cần bảo lưu*. Truy cập từ <https://tuoitrethudo.vn/huong-uoc-ha-noi-mot-di-san-van-hoa-can-bao-luu-255634.html>
100. Nguyễn Tuấn. (2014). *Lệ làng thời nay - Bài cuối: 'Người trẻ đang công phá những tập tục lỗi thời, lạc hậu'*. Truy cập từ <https://thanhnien.vn/le-lang-thoi-nay-bai-cuoi-nguoi-tre-dang-cong-pha-nhung-tap-tuc-loi-thoi-lac-hau-185346533.htm>
101. Báo Nam Định. (2012). *Làng trong văn hóa truyền thống Việt Nam*. Truy cập từ <https://baonamdinh.vn/channel/5087/201206/Lang-trong-van-hoa-truyen-thong-Viet-Nam-2172695/>
102. Hà Chi. (2021). *Cách dùng dưa chuẩn trong bữa ăn để được khen: Đúng con nhà gia giáo*. Truy cập từ <https://thieunien.vn/cach-dung-dua-chuan-trong-bua-an-de-duoc-khen-dung-con-nha-gia-giao-tbd39825.html>
103. Thúy Hà. (2024). *Những địa danh mang tên Rồng nổi tiếng ở Việt Nam*. Truy cập từ <https://hanoionline.vn/nhung-dia-danh-mang-ten-rong-noi-tieng-o-viet-nam>

219163.htm?gidzl=vJDv8UEl_ahXAN4kuxZsHU4eSIVviAiM_25q9_A_-nRyBY1t_BxwHlCXVINpkFP4zdCf9cKsgBvJuAtmH0

104. Dương Phước Thu. (2024). *Con rồng trên Cửu đỉnh Huế*. Truy cập từ <https://huengaynay.vn/amp.aspx?newid=137750>
105. Lan Phương. (2021). *Định vị văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ <https://www.scribd.com/presentation/712992108/1-4-CSVHVN-%C4%90%E1%BB%8Bnh-v%E1%BB%8B-v%C4%83n-hoa-VN>
106. Cao Văn Đức. (2008). *Thêm một bằng chứng về chủ nhân của đôi đũa*. Truy cập từ https://enews.agu.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=4982&Itemid=117
107. Tiến Long. (2024). *Hình tượng rồng trong dòng chảy văn hóa Việt Nam*. Truy cập từ <https://consosukien.vn/hinh-tuong-rong-trong-dong-chay-van-hoa-viet-nam.htm>
108. Đặng Thu Hường. (2024). *Văn hoá gia đình trong sự hình thành nhân cách con người hiện nay*. Truy cập từ https://diendandoanhnghiep.vn/van-hoa-gia-dinh-trong-su-hinh-thanh-nhan-cach-con-nguoi-hien-nay-10147564.html?gidzl=sREqOycUaqTgRnioOcRGjoZi6tIYiePmQgrRTc5cXd1fU4zruIRISwgl6_OWfTBo_ZeR6KW6HuMofoTGm
109. Đinh Giang. (2022). *Giá trị văn hóa với xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực thực hiện khát vọng phát triển đất nước*. Truy cập từ https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825804/gia-tri-van-hoa-voi-xay-dung-nen-van-hoa-viet-nam-tien-tien%2C-dam-da-ban-sac-dan-toc%2C-tao-dong-luc-thuc-hien-khat-vong-phat-trien-dat-nuoc.aspx#
110. Phạm Hữu Tiến. (2018). *Sự tương đồng giữa các nền văn hóa*. Truy cập từ <https://vietnamhoinhap.vn/vi/su-tuong-dong-giua-cac-nen-van-hoa-13.htm>
111. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. (2010). *Sự phát triển của Đông Á từ góc nhìn hệ thống – Loại hình văn hoá so sánh với Việt Nam*. Truy cập từ <https://vusta.vn/su-phat-trien-cua-dong-a-tu-goc-nhin-he-thong-loai-hinh-van-hoa-so-sanh-voi-viet-nam-p71775.html>
112. Thùy Linh. (2013). *Cơ chế thích nghi với nhiệt độ lạnh của thực vật*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/co-che-thich-nghi-voi-nhiet-do-lanh-cua-thuc-vat-2928995.html>

113. Nguyễn Hồng – Hồ Thủy. (2021). *Văn hóa vật thể và các hình thức văn hóa vật thể tiêu biểu*. Truy cập từ <https://ngheandost.gov.vn/csdl-khxhvn/nghien-cuu-khxh-nv/van-hoa-vat-the-va-cac-hinh-thuc-van-hoa-vat-the-tieu-bieu-429.html>
114. Lê Minh Trường. (2022). *Văn hóa là gì ? Cho ví dụ về các loại hình văn hóa?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/van-hoa-la-gi.aspx>
115. Lê Sĩ Hoàng. (2019). *Tà áo dài*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/ta-ao-dai-3878727.html>
116. Trần Văn Đạt. (2014). *Trống đồng Đông Sơn và nền nông nghiệp cổ đại*. Truy cập từ <https://nghiencuulichsu.com/2014/10/02/trong-dong-dong-son-va-nen-nong-nghiep-co-dai/>
117. Nguyễn Thị Thu Trang. (2011). *Sông nước trong tâm thức người Việt*. Truy cập từ <http://vanhoanghean.com.vn/chi-tiet-tin-tuc/3377-song-nuoc-trong-tam-thuc-nguoi-viet>
118. Tô Thị Phương Dung. (2022). *Đoạn văn thể hiện niềm giao cảm với thiên nhiên và con người chọn lọc hay nhất*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/doan-van-the-hien-niem-giao-cam-voi-thien-nhien-va-con-nguoi.aspx>
119. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. (2020). *Đặc trưng văn hóa, cội nguồn văn hóa và sự thể hiện chúng trong ca dao người Việt*. Truy cập từ <https://nguivan.hnue.edu.vn/Nghi%C3%AAn-c%E1%BB%A9u/V%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-d%C3%A2n-gian/p/dac-trung-van-hoa-coi-nguon-van-hoa-va-su-the-hien-chung-trong-ca-dao-nguoi-viet-263>
120. Trần Ngọc Thêm. (2011). *Trong lối ăn của người Việt (2)*. Truy cập từ <https://thvl.vn/trong-loi-an-cua-nguoi-viet-2.html>
121. Lâm Thị Mỹ Dung. (2013). *Bối cảnh Đông Nam Á thời tiền sử*. Truy cập từ <https://nghiencuulichsu.com/2013/05/20/boi-canhh-dong-nam-a-thoi-tien-su/>
122. Đinh Thị Hương Giang. (2021). *Bảo đảm tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam hiện nay*. Truy cập từ https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/823611/bao-dam-tinh-thong-nhat-trong-da-dang-cua-van-hoa-viet-nam-hien-nay.aspx#:~:text=1%2D%20B%E1%BA%A3o%20%C4%91%E1%BA%A3m%20t%C3%ADnh%20th%E1%BB%91ng,ng%C6%B0%E1%BB%9Di%2C%20v%C4%83n%20h%C3%B3a%20%C4%91%E1%BB%8Ba%20ph%C6%B0%C6%A1ng.

123. Anh Nguyễn. (2012). *Mâm cơm Việt truyền thống*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/mam-com-viet-truyen-thong-2407806.html>
124. Nguyễn Thiện Nam. (2011). *Văn hóa Nhật - Việt qua câu chuyện đôi đũa*. Truy cập từ <https://truyenhinhnghean.vn/van-hoa-nghe-thuat/201110/van-hoa-nhat-viet-qua-cau-chuyen-doi-dua-631473/>
125. Lê Minh Trường. (2023). *Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?*. Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/van-hoa-dong-nam-a-chiu-anh-huong-manh-me-nhat-tu-nen-van-hoa-nao.aspx>
126. Trương Minh Đức & Lê Văn Định. (2013). *Xây dựng lối sống đô thị trong bối cảnh đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay*. Truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ng-nha-nuoc/-/2018/23796/xay-dung-loi-song-do-thi-trong-boi-can-do-thi-hoa-o-viet-nam-hien-nay.aspx#>
127. Nguyễn Hồi Loan. (2008). *Một số đặc điểm tâm lý của người nông dân Việt Nam ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hội nhập kinh tế*. Truy cập từ https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/dac-diem-tam-ly-nong-dan_vn_hoi_nhap_kinh_te.html
128. Ngọc Lý. (2012). *Dân đô thị với nếp sống tiểu nông*. Truy cập từ <https://ashui.com/dan-do-thi-voi-nep-song-tieu-nong/>
129. Vũ Kim Biên. (2019). *Cần loại bỏ tư duy “cởi trần đóng kho”!*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2019/10/25/475-can-loai-bo-tu-duy-coi-tran-dong-kho/>
130. Báo Thái Nguyên. (2019). *Gìn giữ nét văn hóa truyền thống qua trang phục*. Truy cập từ <https://baothainguyen.vn/van-hoa/201908/gin-giu-net-van-hoa-truyen-thong-qua-trang-phuc-367C417/>
131. Dương Minh Huệ. (2016). *Khoan dung, nhân ái Hồ Chí Minh - biểu tượng của truyền thống hòa bình, hữu nghị, hợp tác của Việt Nam*. Truy cập từ <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/khoan-dung-nhan-ai-ho-chi-minh-bieu-tuong-cua-truyen-thong-hoa-binh-huu-nghi-hop-tac-cua-viet-nam-86>
132. Huỳnh Thiệu Phong. (2017). *Thử phác thảo bức tranh văn hóa Việt Nam qua nghiên cứu biểu tượng “Rồng”*. Truy cập từ <https://nghiencuulichsu.com/2017/05/29/thu-phac-thao-buc-tranh-van-hoa-viet-nam-qua-nghien-cuu-bieu-tuong-rong/>

133. Hồng Trang. (2011). *Văn hóa ẩm thực Việt Nam*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/van-hoa-am-thuc-viet-nam-post559369.html>
134. Hà Thị Đan. (2023). *Văn hóa bản địa ở các nước Đông Nam Á lục địa*. Truy cập từ <http://vanhoanghethuat.vn/van-hoa-ban-dia-o-cac-nuoc-dong-nam-a-luc-dia.htm>
135. Hà Thị Quế Phương. (2019). *Văn hóa nông nghiệp trong tục ngữ ca dao về lao động sản xuất*. Truy cập từ <https://thanhdiaviethamhoc.com/van-hoa-nong-nghiep-trong-tuc-ngu-ca-dao-ve-lao-dong-san-xuat/>
136. Hoàng Trọng Miên. (2017). *Trời trong ca dao tục ngữ người Việt*. Truy cập từ <https://luocsutocviet.com/2017/04/29/024-troi-trong-ca-dao-lich-su-nguoi-viet/>
137. Khai Tuệ. (2017). *Căn tính & lối sống của người Việt - những rào cản trong phát triển con người*. Truy cập từ <https://khaitue.edu.vn/index.php/bai-viet-chuyen-mon/can-tinh-loi-song-cua-nguoi-viet-nhung-rao-can-trong-phat-trien-con-nguoi-33.html>
138. Đặng Việt Bích. (2010). *Con rồng - vị thần sông*. Truy cập từ <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c7/n5200/Con-rong-vi-than-song.html>